

<p>- Giáo viên cùng học sinh nhận xét, chốt kết quả.</p> <p><b>Bài 4 (dòng 1, 2):</b>  <b>Trò chơi “Ai nhanh, ai đúng”</b>  - Giáo viên tổ chức cho 2 đội học sinh tham gia chơi để hoàn thành bài tập.</p> <p>- Giáo viên nhận xét, tổng kết trò chơi, tuyên dương học sinh.</p> <p><b>Bài 4 (dòng 3, 4):</b> <i>(BT chờ - Dành cho đối tượng yêu thích học toán)</i></p> <p>- Giáo viên kiểm tra, đánh giá riêng từng em.</p>	<p><i>Số xe ô tô của công ty đó là:</i>  <math>10 + 27 = 37</math> (ô tô)  Đáp số: 37 ô tô</p> <p>- Học sinh tham gia chơi.</p> <table border="1" data-bbox="743 451 1430 577"> <tr><td>x</td><td>1</td><td>2</td><td>3</td><td>...</td></tr> <tr><td>6</td><td>6</td><td>12</td><td>18</td><td>...</td></tr> <tr><td>7</td><td>7</td><td>14</td><td>21</td><td>...</td></tr> </table> <p>- Học sinh tự làm bài rồi báo cáo sau khi hoàn thành:</p> <table border="1" data-bbox="743 777 1430 903"> <tr><td>x</td><td>1</td><td>2</td><td>3</td><td>...</td></tr> <tr><td>8</td><td>8</td><td>16</td><td>24</td><td>...</td></tr> <tr><td>9</td><td>9</td><td>18</td><td>27</td><td>...</td></tr> </table>	x	1	2	3	...	6	6	12	18	...	7	7	14	21	...	x	1	2	3	...	8	8	16	24	...	9	9	18	27	...
x	1	2	3	...																											
6	6	12	18	...																											
7	7	14	21	...																											
x	1	2	3	...																											
8	8	16	24	...																											
9	9	18	27	...																											
<p><b>3. HĐ ứng dụng (3 phút)</b></p> <p><b>4. HĐ sáng tạo (2 phút)</b></p>	<p>- Về xem lại bài đã làm trên lớp. Áp dụng giải bài toán sau: <i>Mỗi túi đựng 9kg ngô. Hỏi 3 túi đựng bao nhiêu ki-lô-gam ngô?</i></p> <p>- Suy nghĩ và thử giải bài toán sau: <i>Bắc 9 tuổi. Tuổi ông gấp 8 lần tuổi của Bắc. Tính tổng số tuổi của Bắc và ông?</i></p>																														

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

.....

.....

.....

**THẺ DỤC:**

**BÀI THẺ DỤC PHÁT TRIỂN CHUNG**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức:**

- Biết cách thực hiện 8 động tác đã học của bài thể dục phát triển chung.
- Học trò chơi “Đua ngựa”. Biết cách chơi tham gia được các trò chơi.

**2. Kỹ năng:** Rèn kỹ năng vận động. Tham gia chơi trò chơi đúng luật, chủ động, sáng tạo.

**3. Giáo dục:** Tham gia tập luyện nghiêm túc, tích cực, tự giác.



học. - Giải tán.		
---------------------	--	--

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

.....  
.....  
.....  
.....

**BUỔI CHIỀU:**

**LUYÊN TIẾNG VIỆT:**

.....  
**KĨ NĂNG SỐNG:**

**KỸ NĂNG SÁNG TÁC TRUYỆN (TIẾT 2)**

.....  
*Thứ sáu ngày 30 tháng 11 năm 2018*

**CHÍNH TẢ (Nhớ - viết):**

**VÀM CỎ ĐÔNG**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức:**

- Học sinh nghe, viết đúng bài chính tả; trình bày đúng các khổ thơ, dòng thơ 7 chữ.
- Làm đúng bài tập điền tiếng có vần it/uyt; bài tập 3 a.
- Viết đúng: *Sông Hồng, dòng sông, mây trời, phe phẩy.*

**2. Kĩ năng:**

- Rèn luyện kỹ năng viết đúng chính tả.
- Biết viết hoa các chữ đầu dòng, đầu câu thơ.
- Kĩ năng trình bày bài thơ khoa học.

**3. Thái độ:** Giáo dục tính cẩn thận, chính xác, yêu thích chữ Việt.

**4. Góp phần phát triển năng lực:** NL tự chủ và tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mỹ.

**\*GD BVMT:**

- *Giáo dục tình cảm yêu mến dòng sông, từ đó thêm yêu quý môi trường xung quanh, có ý thức BVMT.*

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng:**

- Giáo viên: Bảng lớp viết 2 lần các từ ngữ trong bài tập 2. Bảng lớp chia 3, viết 3 lần các từ trong bài tập 3a.
- Học sinh: Sách giáo khoa.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

---

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm, trò chơi học tập.
- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. HĐ khởi động (3 phút)</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kết nối kiến thức.</li> <li>- Giới thiệu bài, ghi đầu bài lên bảng.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hát: “<i>Chữ đẹp nét càng ngoan</i>”.</li> <li>- Nêu nội dung bài hát.</li> <li>- Trưởng ban học tập tổ chức cho học sinh chơi trò chơi: “<b>Viết đúng viết nhanh</b>”: Một số học sinh thi tìm và viết tiếng có chứa âm đầu là <i>r/d/gi</i>.</li> <li>- Lắng nghe.</li> <li>- Mở sách giáo khoa.</li> </ul>
<p><b>2. HĐ chuẩn bị viết chính tả (5 phút):</b></p> <p><b>*Mục tiêu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh có tâm thế tốt để viết bài.</li> <li>- Nắm được nội dung bài viết, luyện viết những từ ngữ khó, dễ lẫn, biết cách trình bày đúng quy định để viết cho đúng chính tả, trình bày đúng hình thức bài thơ.</li> </ul> <p><b>*Cách tiến hành: Hoạt động cả lớp</b></p>	
<p><b>a. Trao đổi về nội dung đoạn chép</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo viên đọc 4 câu ca dao một lượt.</li> <li>+ <i>Tình cảm của tác giả với dòng sông như thế nào?</i></li> <li>+ <i>Dòng sông Vàm Cỏ Đông có nét gì đẹp?</i></li> </ul> <p><b>b. Hướng dẫn cách trình bày:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ <i>Những chữ nào trong bài chính tả phải viết hoa? Vì sao?</i></li> <li>+ <i>Cần trình bày bài thơ 7 chữ như thế nào?</i></li> </ul> <p><b>c. Hướng dẫn viết từ khó:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trong bài có các từ nào khó, dễ lẫn?</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo viên đọc từ khó, dễ lẫn cho học sinh viết.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 1 học sinh đọc lại.</li> <li>- <i>Tác giả gọi mãi dòng sông với lòng tha thiết.</i></li> <li>- <i>Dòng sông Vàm Cỏ Đông bốn mùa soi từng mảng mây trời, hàng dừa soi bóng ven sông.</i></li> <li>- Các chữ đầu bài, đầu mỗi dòng thơ, danh từ riêng...</li> <li>- Học sinh nêu.</li> <li>- Học sinh nêu các từ: <i>Vàm, tha thiết, ngọn dừa, phe phẩy, chơi vui,...</i></li> <li>- 3 học sinh viết bảng. Lớp viết bảng con.</li> </ul>
<p><b>3. HĐ viết chính tả (15 phút):</b></p> <p><b>*Mục tiêu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh viết chính xác bài chính tả.</li> <li>- Viết hoa chữ đầu câu, ghi dấu câu đúng vị trí.</li> </ul> <p><b>*Cách tiến hành: Hoạt động cá nhân</b></p>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo viên nhắc học sinh những vấn đề cần thiết: Viết tên bài chính tả vào giữa trang vở. Chữ đầu của mỗi câu thơ 6 chữ</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lắng nghe.</li> </ul>

<p>viết hoa lùi vào 2 ô. Chữ đầu của mỗi câu thơ 8 chữ viết hoa lùi vào 1 ô..., quan sát kỹ từng chữ trên bảng, đọc nhẩm từng cụm từ để viết cho đúng, đẹp, nhanh; ngồi viết đúng tư thế, cầm viết đúng qui định.</p> <p>- Giáo viên đọc cho học sinh viết bài.</p> <p><b>Lưu ý:</b> Tư thế ngồi, cách cầm bút và tốc độ viết của các đối tượng M1.</p>	<p>- Học sinh viết bài.</p>
<p><b>4. HĐ chấm, nhận xét bài (3 phút)</b></p> <p><b>*Mục tiêu:</b> Giúp học sinh nhận ra lỗi sai trong bài chính tả, biết sửa lỗi và ghi nhớ cách trình bày đúng hình thức của bài thơ viết theo thể lục bát chính tả.</p> <p><b>*Cách tiến hành: Hoạt động cặp đôi</b></p>	
<p>- Giáo viên gọi 1 học sinh M4 đọc lại bài viết cho các bạn soát bài.</p> <p>- Giáo viên đánh giá, nhận xét 5 - 7 bài.</p> <p>- Nhận xét nhanh về bài làm của học sinh.</p>	<p>- Trao đổi bài (cặp đôi) để soát hộ nhau.</p> <p>- Lắng nghe.</p>
<p><b>5. HĐ làm bài tập (7 phút)</b></p> <p><b>*Mục tiêu:</b> Học sinh làm đúng bài tập điền tiếng có vần <i>it/uyt</i>.</p> <p><b>*Cách tiến hành:</b></p>	
<p><b><u>Bài 2:</u> Làm việc cá nhân – Chia sẻ cặp đôi</b></p> <p>– Chia sẻ trước lớp</p> <p>- Gọi học sinh đọc yêu cầu bài.</p> <p>- Hướng dẫn rồi yêu cầu học sinh làm bài.</p> <p>- Giáo viên chốt lại lời giải đúng: <i>huyt</i> sáo, <i>hít</i> thở , <i>suýt</i> ngã, đứng <i>sít</i> vào nhau.</p> <p><b><u>Bài 3a:</u> Trò chơi Ai nhanh – Ai đúng</b></p> <p>- Cho 1 học sinh đọc yêu cầu.</p> <p>+ Thi tìm những tiếng có thể ghép với các tiếng: Rá, Giá, Rụng, Dụng.</p> <p>- Tổ chức cho 2 đội học sinh thi tìm.</p>	<p>- Vài học sinh nêu yêu cầu bài tập.</p> <p>- Cả lớp làm bài vào vở rồi trao đổi cặp đôi.</p> <p>- 2 học sinh lên bảng làm và chia sẻ kết quả: <i>huyt</i> sáo, <i>hít</i> thở , <i>suýt</i> ngã, đứng <i>sít</i> vào nhau.</p> <p>- Lớp nhận xét.</p> <p>- Học sinh đọc.</p> <p>- Học sinh tham gia chơi (dự kiến đáp án)</p> <p><b>Rá:</b> Rổ rá, rá gạ ...</p> <p><b>Giá:</b> giá cả, giá thịt, giá đỗ ...</p> <p><b>Rụng:</b> rơi rụng, rụng xuống</p> <p><b>Dụng:</b> sử dụng, dụng cụ, vô dụng</p>
<p><b>6. HĐ ứng dụng (1 phút)</b></p>	<p>- Về viết lại 10 lần những chữ đã viết sai.</p> <p>- Tìm và viết ra 5 từ có chứa tiếng bắt đầu bằng <i>r/d/gi</i>.</p>
<p><b>7. HĐ sáng tạo (1 phút)</b></p>	<p>- Suu tầm các câu thơ, ca dao, lục bát hoặc bài hát nói về danh lam thắng cảnh của quê hương đất nước và tự</p>

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

.....

.....

.....

**TOÁN:**

**TIẾT 65: GAM**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức:**

- Biết gam là một đơn vị đo khối lượng và sự liên hệ giữa gam và ki - lô - gam.
- Biết đọc kết quả khi cân một vật bằng cân 2 đĩa và cân đồng hồ.
- Biết tính cộng trừ, nhân, chia với số đo khối lượng là gam.

**2. Kỹ năng:** Rèn cho học sinh kỹ năng làm tính và giải toán về đơn vị đo khối lượng.

**3. Thái độ:** Giáo dục học sinh tính cẩn thận và biết vận dụng đơn vị đo **gam** vào thực tế.

**4. Góp phần phát triển năng lực:** Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic.

**\*Bài tập cần làm:** Làm bài tập 1,2,3,4.

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng:**

- Giáo viên: Sách giáo khoa; Cân đĩa và cân đồng hồ cùng các quả cân và 1 gói hàng nhỏ để cân.
- Học sinh: Sách giáo khoa.

**2. Phương pháp, kỹ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, trò chơi học tập, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.
- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. HĐ khởi động (2 phút):</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trò chơi: <b>Truyền điện:</b> Giáo viên tổ chức cho học sinh nêu phép tính và kết quả tương ứng của bảng nhân 9?</li> <li>- Tổng kết – Kết nối bài học.</li> <li>- Giới thiệu bài – Ghi đầu bài lên bảng.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh tham gia chơi.</li> <li>- Lắng nghe.</li> <li>- Mở vở ghi bài.</li> </ul>
<p><b>2. HĐ hình thành kiến thức mới: (15 phút)</b></p> <p><b>*Mục tiêu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Biết gam là một đơn vị đo khối lượng và sự liên hệ giữa gam và ki - lô - gam.</li> </ul>	

<p>- Biết đọc kết quả khi cân một vật bằng cân 2 đĩa và cân đồng hồ.  <b>*Cách tiến hành:</b></p>	
<p>- Giáo viên cho học sinh nêu lại đơn vị đo khối lượng đã học là ki-lô-gam.  - Giáo viên để đo các vật nhẹ hơn 1kg ta còn đơn vị đo nhỏ hơn kg.  - Giáo viên ghi kí hiệu, cách đọc, yêu cầu học sinh đọc lại.  - Giáo viên giới thiệu quả các cân thường dùng....  - Giáo viên giới thiệu cân đĩa, cân đồng hồ.  - Cân mẫu (cho học sinh quan sát) gói hàng nhỏ bằng hai loại cân đều ra cùng một kết quả.  - Cho học sinh nêu đơn vị đo khối lượng <i>gam</i>....</p>	<p>- Học sinh nhắc lại đơn vị đo khối lượng đã học.  - Lắng nghe    g: đọc là gam  1000g = 1 kg    - 1 số học sinh lên thực hành cân.  - Một số học sinh nêu trọng lượng của vật được cân.</p>
<p><b>3. HĐ thực hành (15 phút):</b>  <b>* Mục tiêu:</b> Biết tính cộng trừ, nhân, chia với số đo khối lượng là gam.  <b>* Cách tiến hành:</b></p>	
<p><b><u>Bài 1 (cột 1,2,3):</u> Làm việc cặp đôi – Chia sẻ trước lớp</b>  - Giáo viên tổ chức cho học sinh làm việc cặp đôi: một bạn nêu câu hỏi, bạn kia trả lời và ngược lại.    - Giáo viên nhận xét chung.</p>	<p>- Học sinh làm việc cặp đôi và nêu kết quả:  + <i>Hộp đường nặng 200g.</i>  + <i>3 quả táo cân nặng 700g.</i>  + <i>Gói mì chính nặng 210g.</i>  + <i>Quả lê nặng 400g.</i></p>
<p><b><u>Bài 2:</u></b>  <b>(Cặp đôi - Lớp)</b>  - Giáo viên tổ chức cho học sinh làm bài cặp đôi rồi chia sẻ trước lớp: Một bạn hỏi, bạn kia trả lời và ngược lại.  - Giáo viên nhận xét chung.</p>	<p>- Học sinh chia sẻ theo cặp đôi:  + Quả đu đủ nặng 800g.  + Bắp cải cân nặng 600g.</p>
<p><b><u>Bài 3:</u> Trò chơi “Ai nhanh hơn”</b>  - Giáo viên tổ chức cho học sinh tham gia chơi để hoàn thành bài tập.</p>	<p>- Học sinh tham gia chơi.  <b>Đáp án:</b>  <math>163g + 28g = 191g</math>  <math>42g - 25g = 17g</math>  <math>100g + 45g - 26g = 119g</math></p>

<p>- Giáo viên nhận xét, tổng kết trò chơi, tuyên dương học sinh.</p> <p><b>Bài 4: (Cá nhân –Lớp)</b></p> <p>- Yêu cầu học sinh làm bài cá nhân.</p> <p>- Giáo viên đánh giá, nhận xét 7 – 10 em.</p> <p>- Nhận xét nhanh kết quả làm bài của học sinh.</p> <p>- Gọi 1 học sinh làm đúng chia sẻ kết quả trước lớp.</p> <p><b>Bài 5: (Bài tập chờ - Dành cho đối tượng hoàn thành sớm)</b></p> <p>- Giáo viên kiểm tra, đánh giá riêng từng em.</p>	$50g \times 2g = 100g$ $96 : 3 = 32g$ <p>- Học sinh làm cá nhân.</p> <p>- Chia sẻ kết quả trước lớp:</p> <p style="text-align: center;"><i>Bài giải:</i> Trong hộp có số gam sữa là. <math>455 - 58 = 397 (g)</math> Đáp số: 397g</p> <p>- Học sinh tự làm bài rồi báo cáo sau khi hoàn thành:</p> <p style="text-align: center;"><i>Bài giải:</i> 4 túi mì chính như thế cân nặng số gam là: <math>210 \times 4 = 840 (gam)</math> Đáp số: 840g</p>
<p><b>4. HĐ ứng dụng (2 phút)</b></p>	<p>- Về xem lại bài đã làm trên lớp.</p> <p>- Thử dự đoán, ước lượng xem quyển sách Toán của em nặng bao nhiêu gam?</p>
<p><b>5. HĐ sáng tạo (1 phút)</b></p>	<p>- Thử ước lượng xem chiếc hộp bút của em nặng bao nhiêu gam và dùng cân cân lại rồi so sánh xem mình dự đoán đúng hay sai.</p>

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

.....

.....

.....

**TẬP LÀM VĂN:**

**VIẾT THƯ**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức:**

- Biết viết một bức thư ngắn theo gợi ý.

**2. Kỹ năng:** Rèn cho học sinh kỹ năng viết thư.

**3. Thái độ:** Giáo dục học sinh yêu thích môn học.



**4. Góp phần phát triển năng lực:** NL tự chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mỹ.

**\*KNS:**

- *Giao tiếp: ứng xử văn hóa.*
- *Thể hiện sự cảm thông.*
- *Tư duy sáng tạo.*

## **II. CHUẨN BỊ:**

### **1. Đồ dùng:**

- Giáo viên: Sách giáo khoa, bảng phụ.
- Học sinh: Sách giáo khoa.

### **2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm, trò chơi học tập.
- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

## **III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

<i>Hoạt động của GV</i>	<i>Hoạt động của HS</i>
<p><b>1. HĐ khởi động (3 phút)</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho học sinh xung phong đọc đoạn văn viết về cảnh đẹp đất nước (...)</li> <li>- Nhận xét, tuyên dương học sinh.</li> <li>- Giáo viên đưa phong bì thư (có lá thư). Kết nối kiến thức - Giới thiệu bài mới.</li> <li>- Ghi đầu bài lên bảng.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 3 học sinh đọc.</li> <li>- Đọc bài văn nói về “Cảnh đẹp đất nước”.</li> <li>- Lắng nghe.</li> <li>- Mở sách giáo khoa.</li> </ul>
<p><b>2. HĐ hình thành kiến thức: (10 phút)</b></p> <p><b>*Mục tiêu:</b> Biết cấu tạo của một bức thư.</p> <p><b>*Cách tiến hành</b></p> <p><b>Việc 1: Phân tích đề</b></p> <p><b>Làm việc cá nhân -&gt; Chia sẻ trước lớp</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo viên treo bảng phụ (ghi đề bài).</li> <li>+ <i>Đề yêu cầu gì?</i></li> <li>+ <i>Viết cho ai?</i></li> <li>+ <i>Xác định được bạn tên là gì? Ở tỉnh nào miền nào?</i></li> <li>+ <i>Mục đích viết thư.</i></li> <li>+ <i>Nội dung cơ bản của lá thư?</i></li> <li>+ <i>Hình thức viết thư?</i></li> </ul> <p>* Giáo viên lưu ý cấu tạo của một bức thư, lời xưng hô,...</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh thực hiện yêu cầu theo hệ thống câu hỏi gợi ý:</li> <li>- <i>Đọc đề: Viết một bức thư cho bạn thuộc tỉnh miền Nam (Trung, Bắc) để làm quen và hẹn bạn cùng thi đua học tốt.</i></li> <li>- <i>Cho bạn ở khác miền em ở. (Bắc, Trung)</i></li> <li>- <i>Làm quen.</i></li> <li>- <i>Làm quen, hẹn cùng thi đua học tốt.</i></li> <li>- <i>Nêu lí do viết thư – tự giới thiệu về mình</i></li> <li>- <i>hỏi thăm bạn – hẹn cùng học tốt.</i></li> <li>+ (Học sinh tham khảo thư gửi bà sách giáo khoa trang 81).</li> </ul>
<p><b>2. HĐ thực hành: (20 phút)</b></p>	

<p><b>*Mục tiêu:</b> Biết viết một bức thư ngắn theo gợi ý.</p> <p><b>*Cách tiến hành:</b></p>	
<p><b>Việc 2: Làm mẫu</b></p> <p><b>Làm việc cá nhân - Cặp đôi</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo viên cho học sinh đọc lại bài <b>Thư gửi bà.</b></li> <li>- Yêu cầu làm mẫu trước khi viết vở.</li> <li>- Theo dõi, hướng dẫn.</li> </ul> <p><b>*Giáo viên trợ giúp về lí do viết thư, tự giới thiệu,(...) cho học sinh còn lúng túng.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận xét, bổ sung.</li> </ul> <p><b>Việc 3: Viết bài vào vở:</b></p> <p><b>Hoạt động cả lớp</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo viên yêu cầu học sinh viết bài</li> <li>- Giáo viên giúp đỡ học sinh còn lúng túng để hoàn thành bức thư.</li> <li>- Nhận xét – Tuyên dương</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc Mẫu: <b>Thư gửi bà.</b></li> <li>- 2 học sinh M4 làm mẫu nói về nội dung theo gợi ý: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Lí do viết thư</li> <li>+ Tự giới thiệu</li> <li>+ Lời hỏi thăm (...)</li> <li>+ Lời hứa hẹn</li> </ul> </li> <li>- 2 học sinh cùng bàn trao đổi, chia sẻ,..</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh viết vào vở bài tập.</li> <li>- Đọc thư.</li> <li>- Bình chọn lá thư viết tốt nhất.</li> </ul>
<p><b>3. HĐ ứng dụng (1 phút)</b></p> <p><b>4. HĐ sáng tạo (1 phút)</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Về nhà viết tiếp bức thư.</li> <li>- Gửi bức thư đó cho một bạn ở nơi khác để làm quen với bạn.</li> </ul>

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

.....

.....

.....

**THỦ CÔNG:**

**CẮT, DÁN CHỮ H, U (TIẾT 1)**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức:**

- Biết cách kẻ, cắt, dán chữ H, U.
- Kẻ, cắt, dán được chữ H, U. Các nét chữ tương đối thẳng và đều nhau. Chữ dán tương đối phẳng.
- Với học sinh khéo tay: Kẻ, cắt, dán được chữ H, U. Các nét chữ thẳng và đều nhau. Chữ dán phẳng.

**2. Kỹ năng:** Rèn kỹ năng kẻ, cắt, dán được chữ H, U đúng quy trình kỹ thuật.

**3. Thái độ:** Giáo dục học sinh thích cắt, dán chữ. Có ý thức giữ vệ sinh lớp học.

**4. Góp phần phát triển năng lực:** NL tự chủ và tự học, NL giáo tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo.

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng:**